

TÓM TẮT ĐỀ TÀI

PHẦN MỞ ĐẦU

1 Tính cấp thiết của đề tài

Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La là một trong hai chi nhánh của công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Tây Bắc, chuyên cung cấp vật liệu nổ công nghiệp và hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp là một trong những hoạt động chính của đơn vị. Đến nay, sau 5 năm thành lập Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La đã đáp ứng kịp thời vật liệu nổ công nghiệp cho xây dựng nhiều công trình. Chi nhánh đã rất chú trọng và làm tốt công tác lưu kho và vận chuyển VLNCN đúng quy trình quy phạm do nhà nước quy định. Tuy nhiên, hàng hóa của mà chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La phải vận chuyển là một loại hình hàng hóa đặc biệt, trong quá trình vận chuyển chỉ một sơ xuất, vi phạm nhỏ là có thể dẫn đến cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng và đặc biệt hơn là thiệt hại về người, tài sản, cũng như gây mất ổn định về an ninh chính trị và kinh tế. Xuất phát từ thực tiễn đó tôi chọn nghiên cứu đề tài: “ *Hoàn thiện quản trị vận chuyển hàng hoá vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La*” cho luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ của mình.

2 Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lí luận về vận chuyển hàng hoá (logistics) và quản trị vận chuyển hàng hoá
- Tìm hiểu và phân tích hoạt động vận chuyển hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La
- Đề xuất các giải pháp trên nhiều khía cạnh nhằm hoàn thiện công tác quản trị vận chuyển này.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN

1.1 Tổng quan các kết quả nghiên cứu

Có rất nhiều đề tài nghiên cứu đi trước về quản trị nguyên vật liệu và giải pháp tuy nhiên tính tới thời điểm này chưa có đề tài nào nghiên cứu về hoạt động

quản trị vận chuyển hàng hoá vật liệu nổ công nghiệp và cũng chưa có công trình nghiên cứu, luận văn, luận án nào viết về: Hoàn thiện quản trị vận chuyển hàng hoá vật liệu nổ tại Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La. Vì vậy, đề tài luận văn của học viên không trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu và công bố trong thời gian gần đây.

1.2 Xác định nội dung nghiên cứu của luận văn

Nội dung luận văn tập trung chủ yếu vào 2 nội dung chủ yếu:

- Vận dụng các lý luận về quản trị vận chuyển, logistics vào đánh giá thực trạng quản trị các khâu vận chuyển nguyên vật liệu nổ công nghiệp tại Chi nhánh có những thành tựu, hạn chế gì?

- Từ số liệu, tình hình thực tế đưa ra các phương án khắc phục các hạn chế nhằm mục đích cuối cùng phát triển có hiệu quả quá trình vận chuyển nguyên vật liệu nổ công nghiệp ở Chi nhánh.

CHƯƠNG 2: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA VÀ QUẢN TRỊ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

2.1 Một số khái niệm cơ bản

2.1.1 Khái niệm của vận chuyển hàng hóa

Vận chuyển hàng hoá, (Tiếng Anh: freight) hay giao nhận hàng hóa (Tiếng Anh: freight forwarding) là một động từ chỉ sự di chuyển hàng hóa từ nơi gửi hàng đến nơi nhận hàng.

2.1.2 Khái niệm quản trị vận chuyển hàng hóa

Quản trị vận chuyển là một phần của quản trị logistics bao gồm việc hoạch định, thực hiện, kiểm soát việc vận chuyển hiệu quả hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi cung ứng đầu vào đến nơi sản xuất và cuối cùng là nơi tiêu thụ sản phẩm để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

2.2 Một số vấn đề về vận chuyển hàng hóa

2.2.1 Vai trò, chức năng và đặc điểm các loại hình vận chuyển hàng hoá

2.2.1.1 Vai trò, chức năng của vận chuyển hàng hóa

- *Vai trò di chuyển*
- *Vai trò dự trữ hàng hóa*

2.2.1.2 Đặc điểm của vận chuyển hàng hóa

Dịch vụ vận chuyển hàng hóa mang các đặc điểm của một sản phẩm dịch vụ như: tính vô hình, tính đồng nhất (đối với các khách hàng khác nhau), tính không lưu giữ được (dễ hỏng) và tính không tách rời (giữa sản xuất và tiêu dùng).

2.2.2 Các loại hình vận chuyển hàng hóa

- Theo đặc trưng của con đường và phương tiện vận tải
- Theo đặc trưng sở hữu và mức độ điều tiết của Nhà nước
- Theo số lượng phương tiện và mức độ tập trung vận chuyển

2.2.3 Các thành phần tham gia vào hoạt động vận chuyển hàng hóa

2.3 Nội dung cơ bản của quản trị vận chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp

2.3.1 Khái quát về xây dựng kế hoạch và nội dung của kế hoạch vận chuyển hàng hoá của doanh nghiệp

Để giảm chi phí, doanh nghiệp có thể lựa chọn nhiều cách, trong đó có phương án làm giảm chi phí của công tác vận chuyển. Tuy nhiên, để làm được điều này, doanh nghiệp phải xây dựng một kế hoạch vận chuyển hàng hóa hợp lý, đảm bảo về chất lượng

2.3.2 Quyết định mục tiêu vận chuyển

Đối với các doanh nghiệp thương mại, có 3 mục tiêu vận chuyển hàng hoá. Đó là mục tiêu chi phí, mục tiêu tốc độ, và mục tiêu ổn định.

2.3.3 Quyết định hình thức vận chuyển

Có 2 hình thức vận chuyển mà doanh nghiệp thường sử dụng là: vận chuyển thẳng và vận chuyển qua kho (kênh logistics trực tiếp và kênh gián tiếp)

2.3.4 Quyết định phương thức vận chuyển

Doanh nghiệp thương mại phải lựa chọn phương thức vận chuyển đơn thức, đa thức hay đứt đoạn

2.3.5 Quyết định phương tiện vận tải hợp lý

Quyết định phương tiện vận tải nhằm tạo ra cơ cấu phương tiện đảm bảo cung cấp dịch vụ cho khách hàng tốt nhất và chi phí thấp nhất

2.3.6 Quyết định đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển

2.3.7 Quyết định lựa chọn lộ trình vận chuyển

Trong thực tế có nhiều dạng lộ trình khác nhau nhưng chúng ta có thể xem xét ở một vài dạng lộ trình cơ bản như: dạng lộ trình mà điểm xuất phát và điểm đích khác nhau, dạng lộ trình có nhiều điểm xuất phát và nhiều điểm đích, dạng lộ trình mà điểm xuất phát và điểm đích trùng nhau.

2.3.8 Quyết định phối hợp vận chuyển

Phối hợp giao các lô hàng nhỏ trong cùng một lô hàng lớn là cách chủ yếu để đạt được chi phí vận chuyển /1 đơn vị khối lượng thấp hơn

2.3.9 Quy trình nghiệp vụ vận chuyển hàng hoá

- Chuẩn bị gửi hàng
- Gửi hàng
- Bảo vệ và bốc dỡ hàng hoá trên đường vận chuyển.
- Giao hàng
- Các điều kiện bảo đảm vận chuyển hàng hoá
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch vận chuyển hàng hoá

2.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị vận chuyển hàng hóa

- *Chi phí vận chuyển*
- *Các chính sách giá cước của đơn vị vận tải*
- *Ảnh hưởng của thị trường vận tải hàng hóa*

2.5 Các qui định về vận chuyển, áp tải mặt hàng vật liệu nổ công nghiệp theo QCVN 02:2008/BCT và Thông tư số 35/2010/TT-BCA

**CHƯƠNG 3 : PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VẬN CHUYỂN
HÀNG HÓA VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP CỦA CHI NHÁNH CÔNG
NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ SƠN LA**

3.1. Giới thiệu khái quát về Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La

Dưới đây là một số chỉ tiêu tổng hợp tình hình của Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La giai đoạn 2008 – 2013

Bảng 3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La giai đoạn 2008 – 2012

Đơn vị tính: 1.000.000,đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.700	72.990	55.376	77.684	63.013
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10.775	14.135	10.375	15.456	13.293
3	Chi phí bán hàng, lãi vay, quản lý kinh doanh	6.542	8.863	6.278	10.325	8.220
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	526	633	1.000	1.044	1.129
5	Lợi nhuận sau thuế	3.707	4.639	3.097	4.087	3.944

Nguồn: Ban Thống kê kế toán- tài chính

Trong 5 năm qua Chi nhánh sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, góp phần vào việc đóng góp lợi nhuận về Công ty, nộp ngân sách nhà nước và tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

3.2. Thực trạng quản trị hoạt động vận chuyển hàng hoá tại Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La

3.2.1. Thực trạng nguồn nhân lực trong Chi nhánh

Tính tới thời điểm hiện tại tại chi nhánh có 44 nhân viên trong đó phân chia thành 5 phòng ban chính và các bộ phận trực thuộc.

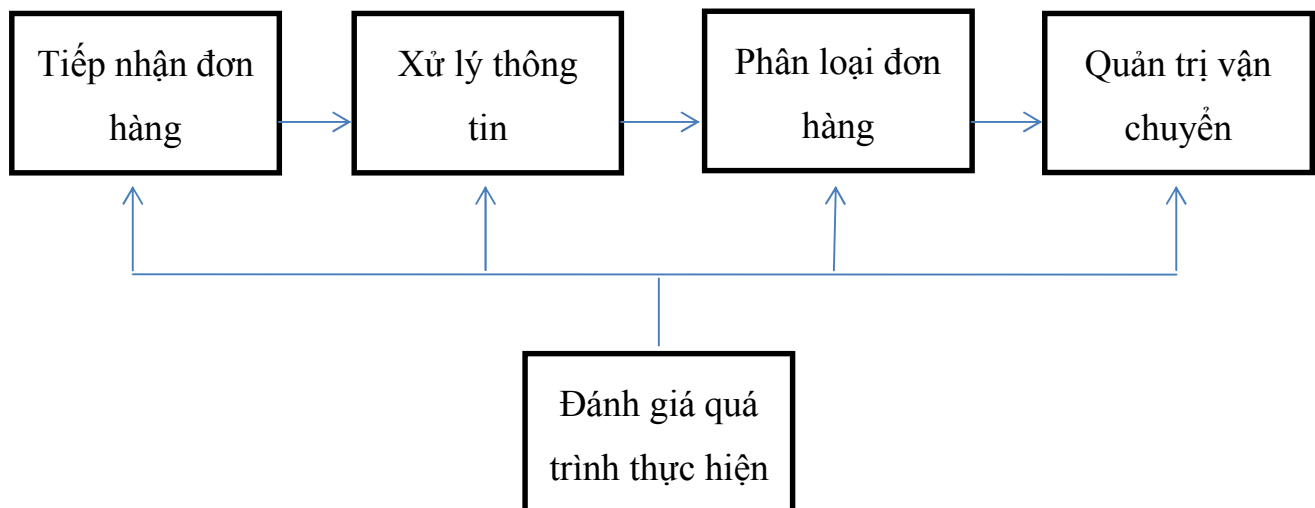
3.2.2. Thực trạng phương tiện vận tải

Hiện nay Chi nhánh có tổng 4 chiếc xe được đưa vào quá trình hoạt động kinh doanh, nhìn chung các xe đều có chất lượng tốt. Trong những đợt kinh doanh cao điểm thì chi nhánh có thực hiện thuê thêm cầu hoặc container ngoài để đảm bảo giao hàng đúng hạn.

3.2.3 Tình hình xử lý đơn hàng

Quy trình xử lý đơn hàng của chi nhánh được thực hiện theo trình tự:

Hình 3.3 Quy trình xử lý đơn hàng của chi nhánh



3.2.4 Quy trình vận chuyển hàng hoá của Chi nhánh

3.3 Thực trạng chất lượng công tác vận chuyển hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp của chi nhánh

Các chỉ tiêu có thể sử dụng để đánh giá chất lượng vận chuyển hàng hóa của chi nhánh gồm có: chi phí vận chuyển, chính sách giá cước, khả năng đáp ứng

yêu cầu vận chuyển, mức độ thực hiện đơn hàng, những nhận xét của khách hàng về công tác vận chuyển của chi nhánh.

3.3.1 Về chi phí vận chuyển

Những nhân tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển hàng hóa tại Chi nhánh được xếp theo mức độ quan trọng giảm dần bao gồm: khoảng cách vận chuyển, khối lượng hàng hóa vận chuyển, điều kiện bảo quản, hình dạng hàng hóa, trách nhiệm pháp lý, các nhân tố thị trường và độ chặt sản phẩm.

3.3.2 Về chính sách giá cước

Đơn giá cước vận tải (P) được tính:

$P = (\text{Định mức xăng dầu} * \text{Cung đoạn đường} * \text{Giá xăng dầu ở thời điểm ký kết hợp đồng vận chuyển}) + \text{Chí phí tiền lương bình quân 1 người} * 2 + (\text{Tiền ăn ca, bồi dưỡng độc hại, công tác phí 1 lao động}) * 2 + \text{khấu hao xe}$

➤ Định mức xăng xe được hiện thực hóa theo bảng dưới đây:

Bảng 3.6 Định mức xăng xe

STT	Trọng tải xe	Định mức xăng dầu
1	5 tấn	0.21
2	2,7 tấn	0.16
3	1,6 tấn	0.14
4	0.5 tấn	0.14

Nguồn: Ban kế hoạch sản xuất

3.3.3 Về khả năng đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hoá

Chi đã khắc phục được những khó khăn và làm tốt công tác vận chuyển đáp ứng yêu cầu về vận chuyển cho khách hàng, phục vụ kịp thời cho các công trình thủy điện trên, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

3.3.4 Về tình hình thực hiện đơn hàng

Trong năm 2012, Chi nhánh đã hoàn thành xong 99 hợp đồng vận chuyển với tổng giá trị vận chuyển lên tới hơn 50.000 tỉ VNĐ.

TT	Tên khách hàng	Khối lượng vận chuyển (tấn)	Thời gian vận chuyển (ngày)	Nơi giao hàng	Nơi nhận hàng	Giá trị vận chuyển (triệu VNĐ)
1	XN Sông Đà 10.6	21	15	Sơn La	Mường La	1.220.000
2	Cty CP Tư vấn XD& phát triển Điện	7	8	Sơn La	Sông Mã	449.000
3	Cty TNHH XD Trường Thành Sơn La	20	17	Sơn La	Yên Bái	1.045.000
4	Cty CP XD&TM Lam Sơn	13	10	Sơn La	Mường La	620.000
5	Cty CP Sông Đà 10.9	5,2	7	Sơn La	Lai Châu	454.000
6	Cty TNHH ĐTTM&DV Hoàng Anh	6	8	Sơn La	Điện Biên	301.000
7	Cty TNHH Trường Thọ Điện Biên	6	9	Sơn La	Điện Biên	271.000
8	DNTN XD Kim Thành	4,8	6	Sơn La	Bắc Yên	267.000

Nguồn : Ban Kế hoạch sản xuất

3.3.5 Nhận xét của khách hàng

Sau tiến hành điều tra tác giả thu được kết quả Khách hàng đánh giá về dịch vụ vận chuyển của đơn vị như sau: (sắp xếp theo thứ tự độ hài lòng giảm dần): Thủ tục xuất – nhập kho; Giá thành; Sự linh hoạt ; Thời gian vận chuyển; Độ an toàn vận chuyển.

3.3 Đánh giá công tác quản trị vận chuyển tại chi nhánh hóa chất mở Sơn La

3.3.1 Những kết quả đã đạt được của Chi nhánh về quản trị vận chuyển hàng hoá

- Về năng lực cạnh tranh

Chi nhánh đã biết cách tận dụng lợi thế của mình là kinh doanh trong ngành kinh doanh khác đặc biệt, có ít đối thủ cạnh tranh.

- Về tình hình thực hiện đơn hàng

Cho đến nay, công ty đã kí kết hợp đồng cung ứng và vận chuyển thành công vật liệu nổ cho rất nhiều những công ty ở tỉnh khác như Hòa Bình, Yên Bái..., 5 năm vừa qua, công ty đã vận chuyển an toàn hơn 7000 tấn thuốc nổ phục vụ cho hoạt động sản xuất của hàng loạt các công trình công trình thủy điện trọng điểm của nước ta.

- Về duy trì quan hệ hợp tác với khách hàng và nhà cung cấp

Chi nhánh chủ yếu kí kết đơn hàng với các khách hàng mới, tuy vậy việc vận chuyển đều đạt thành công và không gặp phải bất cứ rủi ro đáng kể nào trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa nguyên vật liệu nổ công nghiệp. Bên cạnh đó, chi nhánh vẫn duy trì được mối quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng truyền thống.

- Về tình hình thực hiện công tác vận chuyển thuốc nổ theo qui định của nhà nước về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Chi nhánh đã thực hiện tốt các qui định của nhà nước trong việc vận tải thuốc hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp.

- Nguyên nhân của những kết quả trên

Sự lãnh đạo sáng suốt và những quyết định hợp lí của ban lãnh đạo; Tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên, sự gắn kết cao giữa các bộ phận, tuân thủ đúng nguyên tắc trong toàn bộ quy trình vận chuyển hàng hóa, thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn khi vận chuyển, giao hàng đúng hạn

3.3.2 Những hạn chế trong quản trị vận chuyển hàng hóa và nguyên nhân

❖ Những tồn tại

- Về nguồn nhân lực:

Số lượng cán bộ công nhân viên so với khối lượng công việc của chi nhánh có sự chênh lệch lớn, dẫn tới đôi khi mọi người thường phải kiêm nhiệm công việc. Tính chuyên môn hóa giữa các bộ phận là không cao, chất lượng nguồn nhân lực của chi nhánh chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu về công việc.

- Về cơ sở vật chất

Số lượng xe tải vận chuyển vẫn còn ít so với khối lượng hàng hóa mà chi nhánh phải vận chuyển mỗi năm. Tại chi nhánh, hiện tại cũng chưa có sự ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý. Cơ cấu khách hàng của chi nhánh chưa thực sự đa dạng.

- Về qui trình vận chuyển hàng hóa của chi nhánh

Chi nhánh chưa có sự phối kết hợp các phương thức vận chuyển với nhau, chưa biết cách phối hợp giữa vận chuyển và dự trữ.

- Về qui trình xử lý đơn hàng

Ban Kế hoạch sản xuất và Ban kiểm tra an toàn- Tổ kho bảo vệ hai ban cùng chịu trách nhiệm cả về nhân viên vận chuyển và nhân viên áp tải nhưng hoạt động của hai ban còn riêng rẽ, ban nào thực hiện công việc của ban ấy và ít có sự trao đổi trong công việc với nhau.

- Qui trình chất, dỡ hàng hóa

Việc sắp xếp hàng hóa lên xe mà không có sự tính toán về khối lượng lô hàng cũng như trọng tải, dung tích của xe khiến cho đôi khi xảy ra tình trạng lẽ ra chỉ một xe có thể chở hết thì chi nhánh lại cần đến hai xe để vận chuyển hàng hóa vật liệu nỏ đến nơi theo yêu cầu của khách hàng.

- *Về đơn giá vận tải*

❖ *Nguyên nhân của những tồn tại:*

- **Nguyên nhân chủ quan:**

Cơ sở vật chất của chi nhánh chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu phát triển hoạt động vận chuyển hàng hóa. Số lượng phương tiện vận tải ít, tính hiện đại và mức độ chuyên dụng của những phương tiện này chỉ đạt mức trung bình. Bên cạnh đó, chi nhánh cũng ít chú trọng đến vấn đề đa dạng hóa các loại hình và phương thức vận chuyển.

- **Nguyên nhân khách quan:**

Cơ sở hạ tầng giao thông của nước ta còn chưa thực sự tốt, hệ thống đường bộ chật hẹp và thường xuyên phải chấp vá, nhất là ở các tuyến đường quốc lộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình vận tải hàng hóa của các doanh nghiệp

CHƯƠNG 4: CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ SƠN LA

4.1. Triển vọng phát triển và phương hướng quản trị vận chuyển hàng hoá tại Chi nhánh công nghiệp hoá chất mỏ Sơn La

4.2 Các biện pháp hoàn thiện quản trị vận chuyển hàng hoá tại Chi nhánh Công nghiệp Hóa chất mỏ Sơn La

4.2.1 Các biện pháp về nguồn nhân lực

- *Đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với tình hình mới*
- *Tuyển đúng người, đúng việc, đúng thời điểm*
- *Chế độ lương thưởng hợp lí*

4.2.2 Các biện pháp về cơ sở vật chất

4.2.2.1 Hoàn thiện phương tiện vận chuyển

Chi nhánh nên đầu tư mua thêm ít nhất 1 xe tải, loại 5 – 8 tấn, 2 hoặc 3 container loại 20'DC và 40'DC phục vụ cho kế hoạch dài hạn đáp ứng yêu cầu vận chuyển với khối lượng lớn.

4.2.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị vận chuyển

4.2.2.3 Các biện pháp hoàn thiện cơ sở vật chất khác

Trước mắt chi nhánh cần trang bị hiện đại cho công tác bốc xếp, để thay thế cho thủ công ở một số khâu, duy trì chế độ sửa chữa và bảo dưỡng xe vận tải.

4.2.3 Các biện pháp hoàn thiện qui trình vận chuyển

Theo như thực tế, Chi nhánh cần xây dựng và hoàn thiện qui trình vận chuyển hàng hóa của mình, có sự phối hợp cao trong hoạt động vận chuyển.

4.2.4 Các biện pháp hoàn thiện quá trình xử lý- thực hiện đơn đặt hàng

Thứ nhất, khi Ban kế hoạch sản xuất xử lý xong đơn hàng, nên xin ý kiến chỉ đạo của giám đốc, đồng thời gửi bản kế hoạch này cho các ban còn lại để họ dự tính chi phí, chủ động trong việc sắp xếp bố trí phương tiện cũng như nhân lực.

Thứ hai, hình thành mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa ban Kế hoạch sản xuất và Ban kiểm tra an toàn- Tổ kho bảo vệ.

4.2.5 Hoàn thiện qui trình chất, dỡ hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp

4.2.6 Hoàn thiện công thức tính đơn giá vận tải

4.2.7 Một số kiến nghị với cơ quan Nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống luật
- Xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại hơn cho ngành vận chuyển hàng hóa
- Nhà nước cần quản lý chặt chẽ hơn nữa tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, đưa ra các qui định nghiêm ngặt về việc vận chuyển loại hàng hóa nguy hiểm này.

KẾT LUẬN

Chi nhánh đã thực hiện nghiêm túc qui trình vận chuyển và làm theo các qui định của nhà nước để đảm bảo an toàn cho người lao động và hàng hóa tài sản của đơn vị. Tuy nhiên, do cả các nguyên nhân chủ quan và khách quan xuất phát từ bản thân chi nhánh và từ môi trường bên ngoài mà hoạt động vận chuyển của

chi nhánh đã gặp một số khó khăn và có những hạn chế nhất định. Chi nhánh cần có những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thiện, phát huy ưu điểm và hạn chế những điểm bất hợp lý trong công tác vận chuyển hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp.